

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện “Nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Triệu Sơn**

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Triệu Sơn, với các nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ chuyển đổi số là xu hướng phát triển tất yếu, là điều kiện tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số.

- Phổ cập kỹ năng số giúp người dân được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

### **2. Yêu cầu**

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ về Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng chuyển đổi số phải thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng để áp dụng, triển khai giúp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên công nghệ số.

- Có sự tham gia tích cực, toàn diện của hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Định kỳ hàng tháng có kiểm tra, báo cáo đánh giá và công bố kết quả thực hiện cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### ***a) Mục tiêu đến 2025***

- Lãnh đạo các cấp, các ngành trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Mọi người dân được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- 70% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 100% các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn xây dựng được mạng lưới chuyển đổi số đến tận cấp cơ sở với đội ngũ thành viên được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số trong các ngành, các cấp.

- 50% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

### ***b) Mục tiêu đến 2030***

- 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Các nhiệm vụ**

#### **1.1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:**

a) Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả; nhất là trên môi trường số, để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ đảng viên và nhân dân trong tỉnh nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

b) Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội; xây dựng chuyên trang trên Cổng thông tin điện tử về Chương trình chuyển đổi số.

c) Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin, đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống trang tin điện tử; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và hệ thống mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

d) Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề về chuyển đổi số tại cơ sở trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

đ) Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm; lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch Triệu Sơn ở trong tỉnh, ngoài tỉnh và cả nước.

g) Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.

h) Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.

## **1.2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số**

a) Tổ chức các chương trình, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước.

b) Lồng ghép, đưa nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người lao động trong tổ chức, doanh nghiệp của mình.

c) Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà, đào tạo theo hướng cá nhân hóa. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến.

## **2. Các giải pháp cụ thể**

### **2.1. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách**

Rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

### **2.2. Nhóm các giải pháp hỗ trợ triển khai**

a) Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số.

b) Tăng cường hợp tác để trao đổi kinh nghiệm, triển khai các chương trình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số với các đơn vị có uy tín chuyên sâu về chuyển đổi số, công nghệ số;

### **2.3. Nhóm các giải pháp về cơ chế tài chính**

a) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác cho hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng về chuyển đổi số.

b) Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế bố trí kinh phí từ ngân sách của mình để đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị mình.

c) Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các chương trình, dự án đào tạo thực hành ngắn hạn về chuyển đổi số, công nghệ số, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách tại các phòng, đơn vị, UBND xã, thị trấn.

## **IV. NỘI DUNG NHIỆM VỤ**

(Có phụ lục kèm theo);

### **V. KINH PHÍ**

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán kinh phí cụ thể sẽ do các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì chủ động xác định trong quá trình lập các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả triển khai thực hiện.

b) Hướng dẫn Trung tâm VH,TT,TT&DL phối hợp với UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch.

c) Xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

### **2. Các phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn**

a) Căn cứ Kế hoạch này để triển khai thực hiện; tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng chuyển đổi số thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

b) Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

c) Định kỳ trước ngày 10/12, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện (qua Phòng VH&TT) để theo dõi, chỉ đạo.

### **3. Phòng TC - KH huyện**

a) Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối nguồn ngân sách, thẩm định, tổng hợp tham mưu trình UBND huyện xem xét, phê duyệt cấp kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

b) Bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

### **4. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện**

Tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức, hội viên, đoàn viên chủ động tham gia chương trình nâng cao nhận thức, các lớp tập huấn phổ cập kỹ năng chuyển đổi số của tỉnh, của địa phương, đơn vị; ứng dụng các dịch vụ chuyển đổi số phục vụ các nhiệm vụ công tác.

### **5. Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn**

Tích cực, chủ động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số phục vụ hoạt động, sản xuất, kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp mình.

Trên cơ sở Kế hoạch này, yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền Thông (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện (để b/c);
- TV BCD Chuyển đổi số huyện;
- Các phòng, đơn vị thuộc huyện (để t/h);
- UBND các xã, thị trấn (để t/h);
- Lưu: VT, VH&TT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**

## PHỤ LỤC

### Phân công thực hiện các nhiệm vụ “Nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Triệu Sơn

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
<b>I</b>	<b>Xây dựng cơ chế chính sách</b>			
1	Rà soát, xây dựng kế hoạch kinh phí, triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên trách và trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.	Phòng VH&TT	Các Phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	2022-2025
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số</b>			
1	Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền thông qua các hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả; nhất là trên môi trường số, để các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ đảng viên và nhân dân trong tỉnh nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.	Phòng VH&TT	Các Phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	2022-2030
2	Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội; xây dựng chuyên trang trên Cổng thông tin điện tử về Chương trình chuyển đổi số.	Phòng VH&TT	Các Phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	2022-2023
3	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.	Các Phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	2022-2030

4	Sản xuất các chương trình, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình; sản xuất các nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế về chuyển đổi số để đăng, phát trên các kênh, nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Trung tâm VH,TT,TT&DL	Các Phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	2022-2030
5	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các cuộc triển lãm các thành tựu về chuyển đổi số của huyện và tỉnh.	Phòng VH&TT	Các Phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	2022-2030
6	Lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các cuộc triển lãm để giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch huyện.	Trung tâm VH,TT,TT&DL	Phòng VH&TT; UBND các xã, thị trấn	2022-2030
7	Xây dựng các chương trình phát thanh tuyên truyền về chuyển đổi số phù hợp với chủ trương, định hướng chuyển đổi số của huyện để tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở.	Trung tâm VH,TT,TT&DL	Phòng VH&TT; UBND các xã, thị trấn	2022-2030
8	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trung tâm VH&TT TTDL; UBND các xã, thị trấn.	2022-2030
9	Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Sở TT&TT	2022-2030
10	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa.	Phòng VH&TT	Các phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	2022-2030
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số</b>			
1	Tổ chức các chương trình, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã, trong các tổ chức, doanh nghiệp nhà nước và cơ quan báo chí trong tỉnh.	Phòng VH&TT	Các Phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	2022-2025



2	Lồng ghép, đưa nội dung nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, chương trình bồi dưỡng hàng năm.	Sở Nội vụ	Phòng VH&TT	2022-2025
3	Phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm và công nhận chứng chỉ đào tạo trực tuyến	Phòng VH&TT	Các Phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	2022-2025